

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/HS-ST
Ngày: 18/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Văn Ôn

Ông: Lò Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 32/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1963 tại Điện Biên; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Đội C17C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Chu Thị Q (đã chết); có chồng là: Đặng Đức H và 01 con 28 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/3/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu xử phạt 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 56 tháng thử thách về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 16/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 28 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt của bản án năm 2002 là 56 tháng tù; ngày 01/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (các bản án trên đều đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 13/8/2017 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

* Người làm chứng: Ông Bùi Hoàng A - sinh năm 1974, địa chỉ: Đội C17B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 13/8/2017 tại nhà của Nguyễn Thị L ở Đội C17C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Thị L bị bắt quả tang khi đang cầm trên tay phải 01 gói Heroin có khối lượng 0,06 gam gói bằng giấy bạc màu vàng để chuẩn bị sử dụng; trong túi quần bên phải L đang mặc có 200.000 đồng là tiền bán Heroin cho Bùi Hoàng A mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành thu giữ vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của L còn thu giữ trên bàn cạnh giường ngủ của L 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị L khai: Nguồn gốc gói Heroin và viên Methamphetamine bị Cơ quan công an thu giữ là L mua của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 60 tuổi, không quen biết tại Đội 5, xã Thanh Yên, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào buổi sáng ngày 13/8/2017, với giá 170.000 đồng, mục đích mua để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, L cất vào túi quần bên phải rồi đi về nhà; khi về đến cổng nhà thì gặp Bùi Hoàng A, A hỏi mua 200.000 đồng Heroin, L đồng ý và nhận tiền của A cất vào túi quần, rồi lấy gói Heroin trong túi quần ra dùng tay cầu một ít, sau đó gói vào một mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long đưa cho A, A cầm gói Heroin đi ra cánh đồng sử dụng hết. Đến 14 giờ L đang cầm gói Heroin còn lại định sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hoàng A khai vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/8/2017 A đến nhà Nguyễn Thị L ở Đội C17C, xã T, huyện Đ mua 01 gói Heroin của L với giá 200.000 đồng, sau đó A mang ra cánh đồng sử dụng hết.

Tại bản Cáo trạng số 203/QĐ-VKS-HS ngày 6/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Thị L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,03 gam Heroin và 0,07 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã truy tố; sau khi Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, bị cáo không có

lời bào chữa và không tranh luận với Kiểm sát viên; tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 13/8/2017 tại nhà ở của mình Đội C17C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Thị L đã có hành vi bán trái phép Heroin cho Bùi Hoàng A thu được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 01 cất giấu trái phép 0,06 gam Heroin và 0,1 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đ lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 13/8/2017; các Biên bản khám xét, Biên bản niêm phong vật chứng, Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định đều lập ngày 13/8/2017; Kết luận giám định số 738/GĐ-PC54 ngày 13/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên thể hiện: Vật chứng thu giữ của bị cáo là Heroine và Methamphetamine - đây là các chất ma túy quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ; lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng Bùi Hoàng A về thời gian, địa điểm, nội dung trao đổi việc mua bán ma túy.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định, hành vi bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán cho người khác mà Nguyễn Thị L đã thực hiện đã hoàn thành về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi nó tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, ma túy chính là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng các tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, gây ra những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội và sức khỏe cộng đồng; là nguy cơ đe dọa sự phát triển của giống nòi, gây mất ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản L và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Nguyễn Thị L cất giấu trái phép hai chất ma túy khác nhau có tổng khối lượng tính theo tỷ lệ phần trăm là 1,7% (dưới 100%).

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*".

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thị L học hết lớp 7/10 phổ thông thì nghỉ học ở nhà làm ruộng và xây

dụng gia đình, sử dụng ma túy từ năm 1998; Bị cáo đã nhiều lần bị kết án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/HSST ngày 26/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu xử phạt 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 96/HSPT ngày 16/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã xử phạt 28 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với bản án năm 2002 là 56 tháng tù, đến ngày 30/3/2007 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2008/HSST ngày 01/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án đến ngày 06/10/2013 được trở về địa phương; áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội về xóa án tích theo Nghị quyết 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì tính đến ngày phạm tội lần này, các bản trên đều đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyễn Thị L phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu, hình phạt của các bản án trước đây không có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghiện ma túy, thu nhập từ nghề sản xuất nông nghiệp thấp, không ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bùi Hoàng A mua ma túy của bị cáo và đã sử dụng hết nên không có cơ sở xử L về hình sự.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 60 tuổi, nhưng không biết họ tên và địa chỉ, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử L.

[6] Về xử L vật chứng: Vật chứng thu giữ của bị cáo sau khi giám định còn lại 0,03 gam Heroin và 0,07 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/8/2017).

2. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,03 gam Heroin và 0,07 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

(theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 13/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2017).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Hoàng Thị Hòa